TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HNGĐ-PT
Ngày: 03/12/2020
V/v tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Sơn

Các Thẩm phán: Ông Ngô Sỹ Tiến

Ông Nguyễn Đức Thi

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2020/TLPT-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc "Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn".

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 212/2020/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện NL, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 40/2020/QĐ-PT ngày 17 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1993

Địa chỉ: Xóm 1, xã NĐ, huyện NL, tỉnh Nghệ An; có mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Viết T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Xóm 1, xã NĐ, huyện NL, tỉnh Nghệ An; có mặt

Người kháng cáo: Anh Nguyễn Viết T - Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và bản án sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị B trình bày như sau:

Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Viết T trước đây là vợ chồng hợp pháp. Năm 2019, theo Quyết định thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 169/2019/QĐST-HNGĐ ngày 08/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện NL thì

chị và anh T được ly hôn. Quyết định ghi nhận anh Nguyễn Viết T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng các con chung là cháu Nguyễn Thị Linh C (sinh ngày 25/12/2014) và cháu Nguyễn Thị Kim C (sinh ngày 01/11/2017). Lí do là vì lúc đó, chị B chưa có công việc ổn định. Hiện nay, chị vẫn đang sống một mình, chưa lập gia đình mới và có công việc ổn định, thu nhập mỗi tháng trên 8 triệu đồng nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi quyền nuôi con chung, giao cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Thị Linh C (sinh ngày 25/12/2014) và chị không yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Viết T trình bày: Lời khai về quá trình kết hôn, chung sống, ly hôn và con chung đúng như chị B trình bày và khẳng định vợ chồng có hai người con chung như chị B đã khai. Tuy nhiên, anh cho rằng gần một năm qua, anh đã nuôi dạy, chăm sóc tốt cho hai con và không cần chị cấp dưỡng; khi anh đi làm ăn xa thì có sự giúp đỡ của ông bà nội. Hiện nay, các con đang sống ổn định. Thu nhập bình quân của anh là 10 triệu đồng/tháng, đủ để nuôi con nên anh không đồng ý thay đổi quyền nuôi con; anh yêu cầu Tòa án tiếp tục giao cả hai cháu cho anh như trước và không chấp nhận yêu cầu của chị B.

Tại bản án số 212/2020/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện NL, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85 và Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình; xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị B, buộc anh Nguyễn Viết T giao con chung của anh T và chị B là cháu Nguyễn Thị Linh C (sinh ngày 25/12/2014) cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Nguyễn Viết T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Nếu anh T lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung thì chị B có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của anh T.

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020, anh Nguyễn Viết T kháng cáo đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 212/2020/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện NL, tỉnh Nghệ với nội dung: Anh không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm giao con chung là cháu Nguyễn Thị Linh C cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng vì trong thời gian qua chị B thiếu trách nhiệm người làm mẹ, không quan tâm gì đến con cả; tình cảm bố con đang tràn trề yêu thương, không muốn xa nhau, anh hoàn toàn đủ khả năng nuôi hai con ăn học, không yêu cầu chị B đóng góp nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Nguyễn Viết T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Anh Nguyễn Viết T kháng cáo trong thời hạn luật định; nội dung, hình thức đơn

kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật; vì vậy, kháng cáo của anh T được Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý, giải quyết theo trình tự phúc thẩm là đúng pháp luật. Trong quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các bên đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Sau khi phân tích quyền được nuôi con, điều kiện nuôi con kiểm sát viên đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Viết T. giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85 và Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội, buộc anh Nguyễn Viết T giao con chung của anh T và chị B là cháu Nguyễn Thị Linh C (sinh ngày 25/12/2014) cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh T. Buộc anh Nguyễn Viết T phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát và các đương sự tại phiên tòa.

[1] Về tố tụng: Người kháng cáo, nội dung và hình thức đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo đúng theo quy định tại các điều 271, 272 và 275 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Viết T là hợp lệ và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

- Xét kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Viết T: Anh T không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm giao con chung là Nguyễn Thị Linh C (sinh ngày 25/12/2014) cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; vì từ khi ly hôn (lúc con gái Nguyễn Thị Kim C chưa tròn một tuổi) thì anh là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung, trong thời gian qua chị B thiếu trách nhiệm người làm mẹ, không quan tâm gì đến con cả. Tình cảm bố con đang tràn trề yêu thương, không muốn xa nhau, anh hoàn toàn đủ khả năng nuôi hai con ăn học, không yêu cầu chị B đóng góp nuôi con.

Anh Nguyễn Viết T và chị Nguyễn Thị B có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Linh C (sinh ngày 25/12/2014) và cháu Nguyễn Thị Kim C (sinh ngày 01/11/2017). Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị B có nguyện vọng nuôi 01 con là cháu Nguyễn Thị Linh C; anh Nguyễn Viết T có nguyện vọng nuôi hai con chung và cả hai đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Viết T đều có nguyện vọng được nuôi con, đây là nguyện vọng chính

đáng, là quyền và nghĩa vụ của cả hai người. Tại thời điểm ly hôn vào tháng 8/2019, chị B không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên chị B và anh T thỏa thuận giao cả 02 con chung cho anh Nguyễn Viết T trực tiếp nuôi con. Nay, chị Nguyễn Thị B cư trú tại số nhà 1423/51/48 thuộc tổ 28, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và đã có công việc ổn định, hiện đang làm việc tại Công ty TNHH Vega Fashion tại số 1, quốc lộ 51, khu phố 1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai với mức lương 8 triệu đồng/tháng. Như vậy, chị Nguyễn Thị B hiện đã có nơi cư trú rõ ràng, có công việc với thu nhập ổn định, đảm bảo đủ điều kiện để nuôi dạy tốt 01 con chung của vợ chồng. Còn anh Nguyễn Viết T cho rằng từ khi ly hôn, anh vẫn chăm sóc các con tốt, tình cảm bố con tràn đầy yêu thương, khi anh đi làm vắng, bố mẹ anh là người thay anh chăm sóc các con chu đáo. Tuy rằng hiện tại cuộc sống các con của anh T, chị B được đảm bảo và ổn định, nhưng nguyện vọng được nuôi 01 con chung của chị B là chính đáng, là quyền và trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc con của người mẹ. Hơn nữa, anh Nguyễn Viết T không có căn cứ gì chứng minh chị Nguyễn Thị B không đủ điều kiện để nuôi dạy con tốt. Anh T thừa nhận trước đây đi làm ở xa có nhờ ông bà nội chăm sóc, nuôi dưỡng hai con, nhưng nay anh đã làm việc tại Vinh với nghề tự do, thu nhập mỗi tháng trên 10 triệu đồng nên anh đủ điều kiện chăm sóc và nuôi dưỡng hai con. Nhưng anh không có căn cứ chứng minh việc làm và thu nhập của mình là ổn định. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển bình thường về mọi mặt cho các cháu, đảm bảo quyền và nghĩa vụ nuôi dạy con của bố mẹ, Hội đồng xét xử xét thấy không chấp nhận kháng cáo được tiếp tục được nuôi cả 02 con chung của anh Nguyễn Viết T mà cần giao 01 con chung của anh T và chị B là cháu Nguyễn Thị Linh C (sinh ngày 25/12/2014) cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc như cấp sơ thẩm đã quyết định và như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An là phù hợp và có căn cứ.

Về cấp dưỡng: Anh T và chị B có hai con chung nay giao mỗi người nuôi một con, Chị B không yêu cầu đóng góp cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T.

[3] Về án phí: Kháng cáo của anh Nguyễn Viết T không được chấp nhận, nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Viết T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85 và Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, giữ nguyên bản án sơ thẩm, xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị B; buộc anh Nguyễn Viết T giao con chung của anh T và chị B là cháu Nguyễn Thị Linh C (sinh ngày 25/12/2014) cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm hoãn việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho anh T.

Anh Nguyễn Viết T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Nếu người nào lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung thì người kia có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Viết T phải chịu 300.000 đồng (B trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (B trăm nghìn) đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp tại C cục thi hành án dân sự huyện NL, tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0004927 ngày 21/10/2020.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện NL;
- C Cục THADS huyện NL;
- UBND xã NĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Anh Sơn